

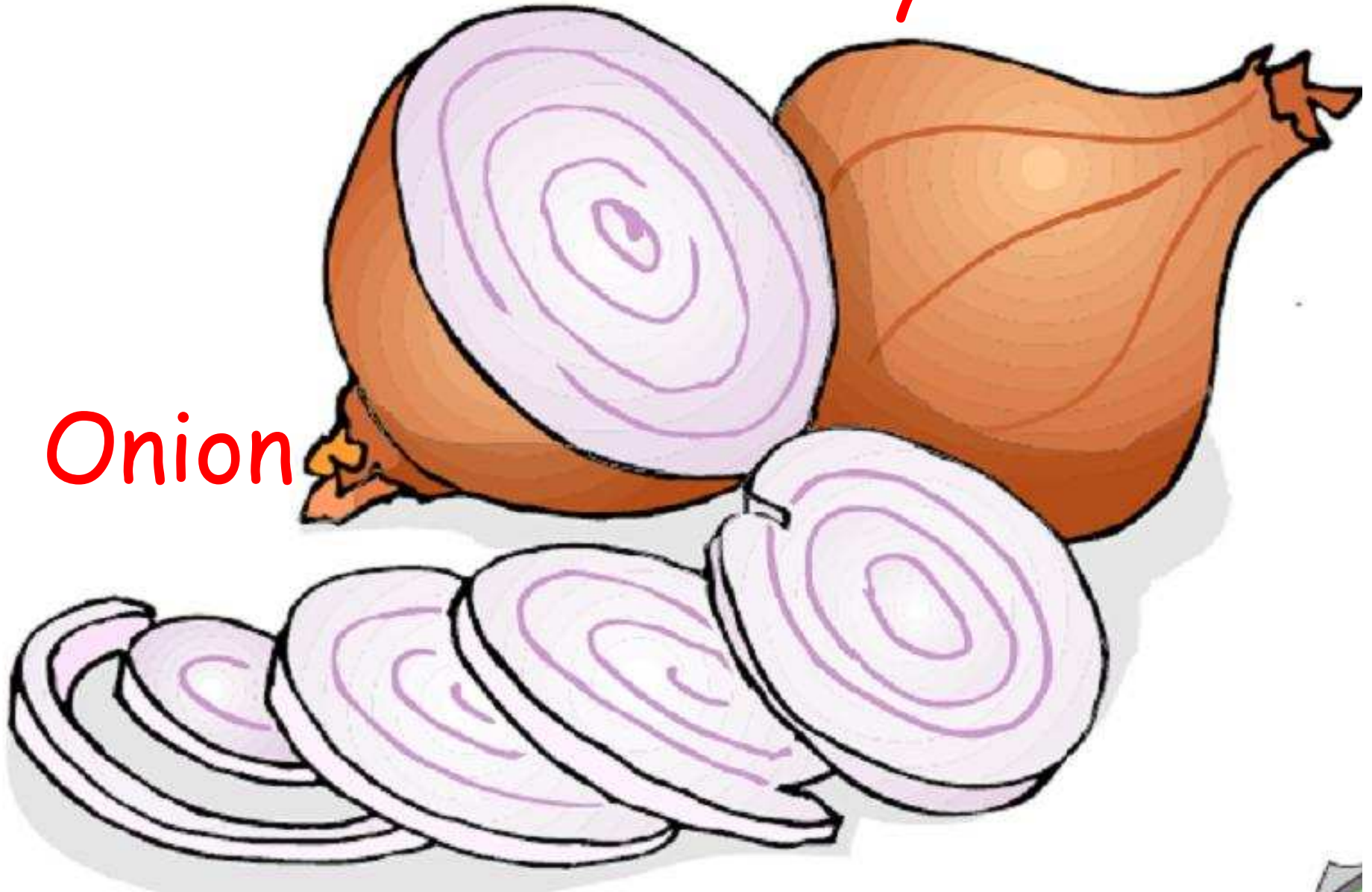
Rau Cải-Thực Vật (Vegetable)



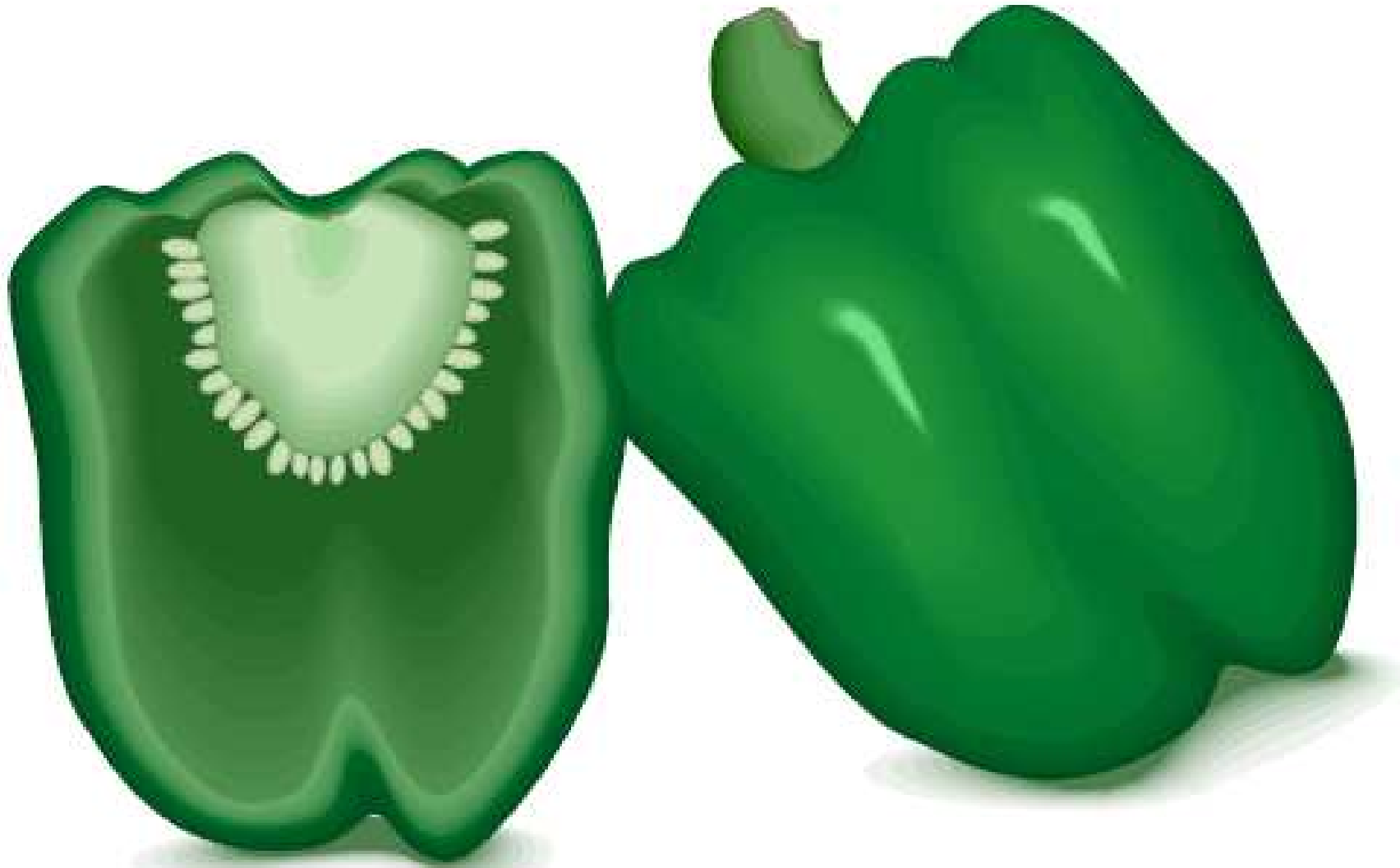
Trường Việt Ngữ Lạc Hồng
Lớp Võ Linh

củ hành tây

Onion

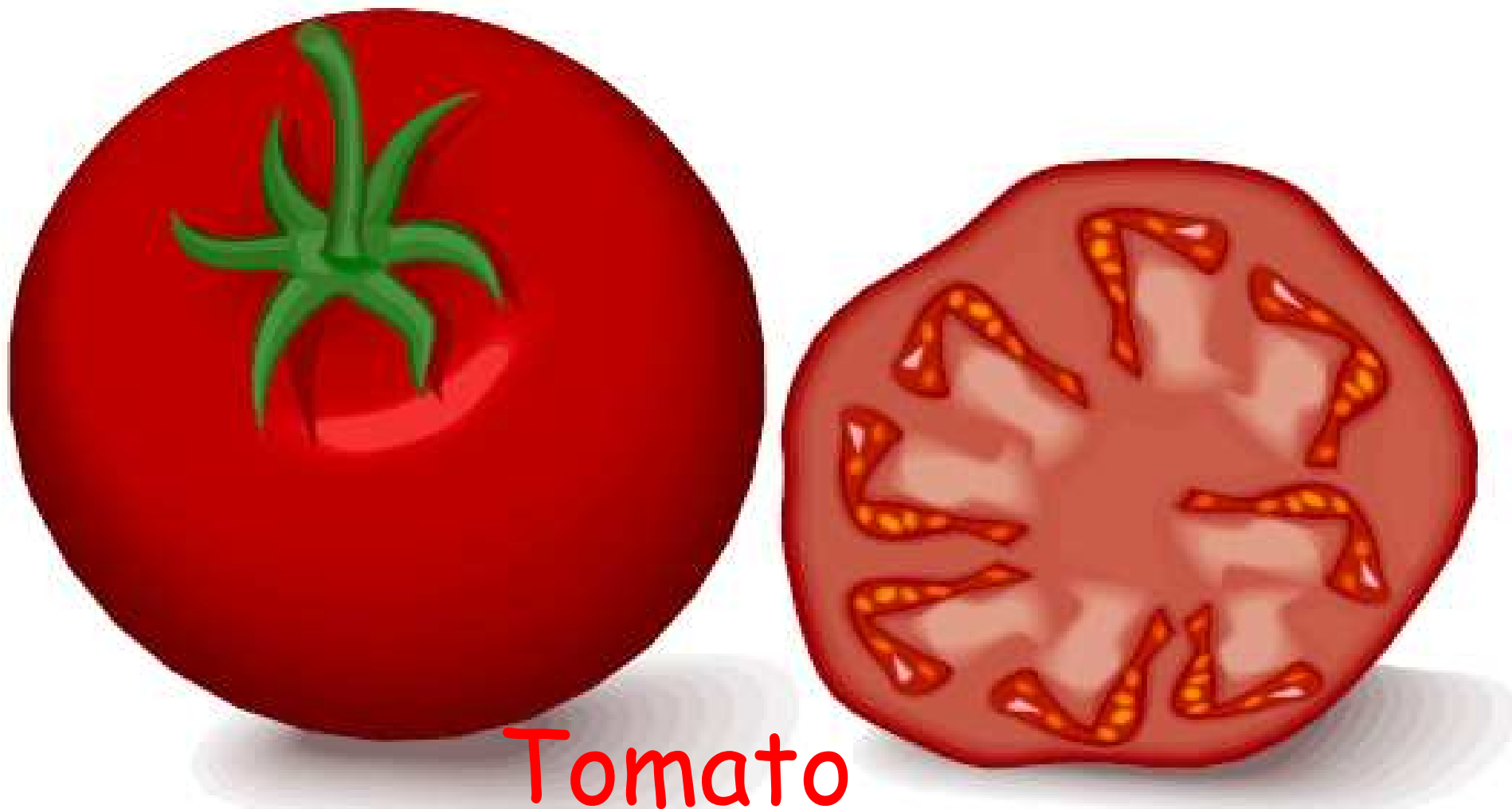


ớt xanh



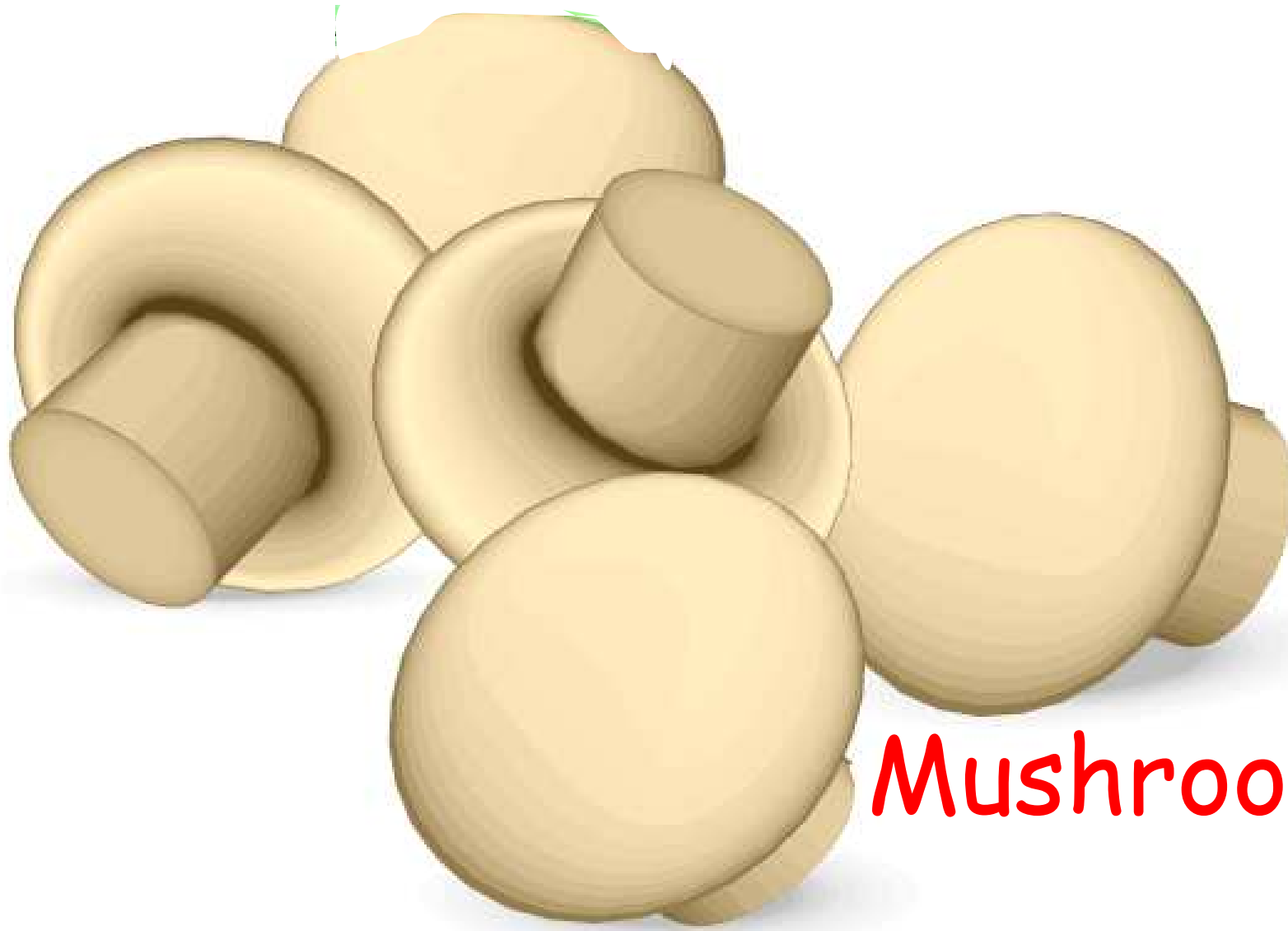
Green pepper

Quả cà chua



Tomato

Nấm



Mushroom

Bắp xà lách



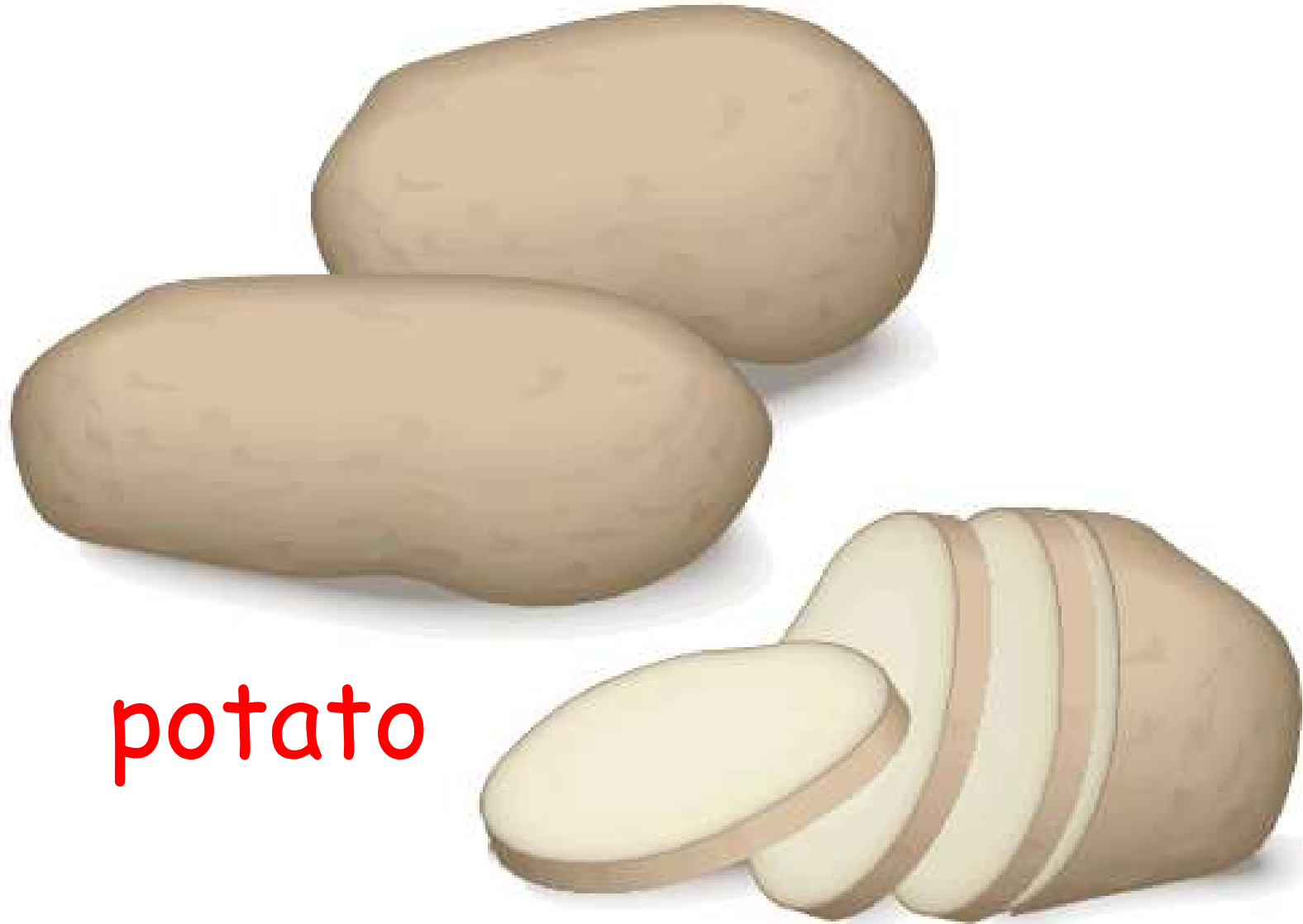
Lettuce

Cây bông cải xanh



Broccoli

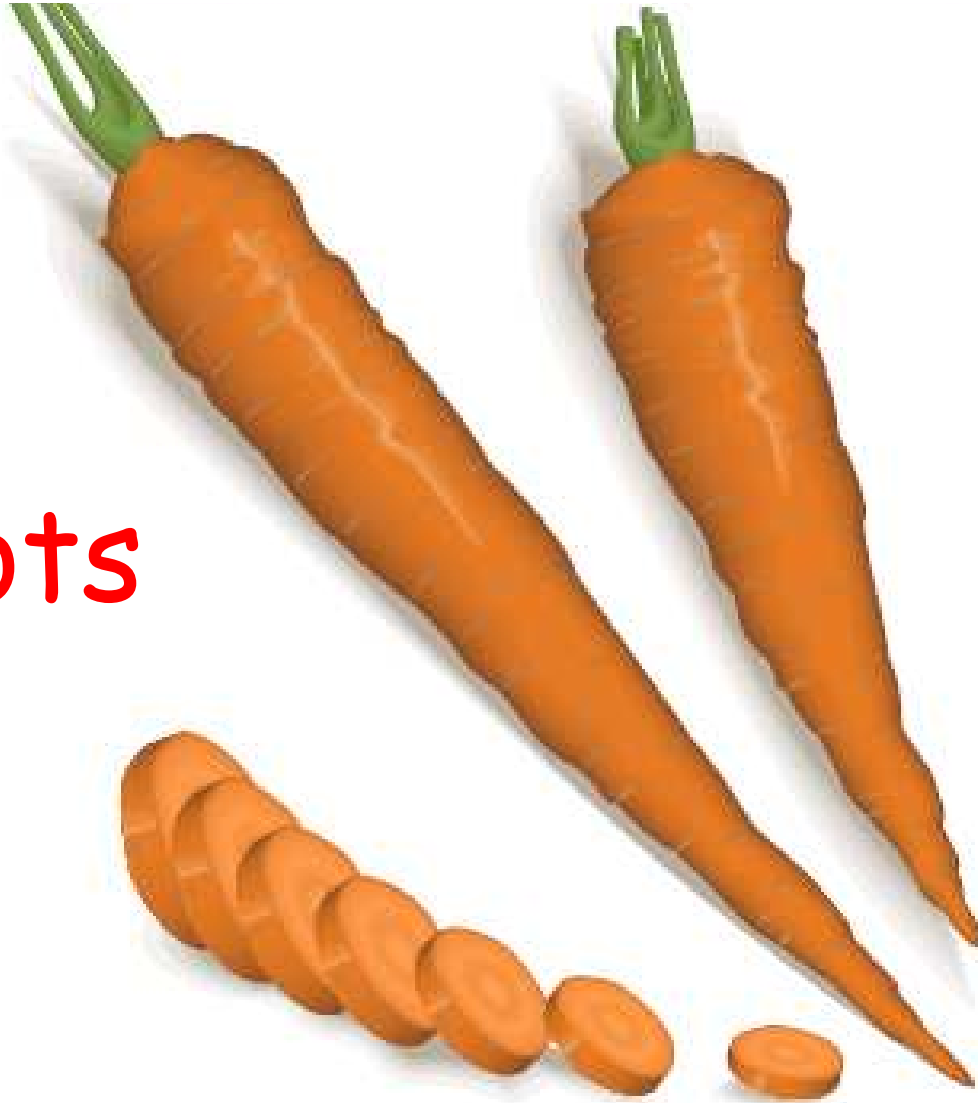
Củ khoai tây



potato

Củ cà rốt

Carrots

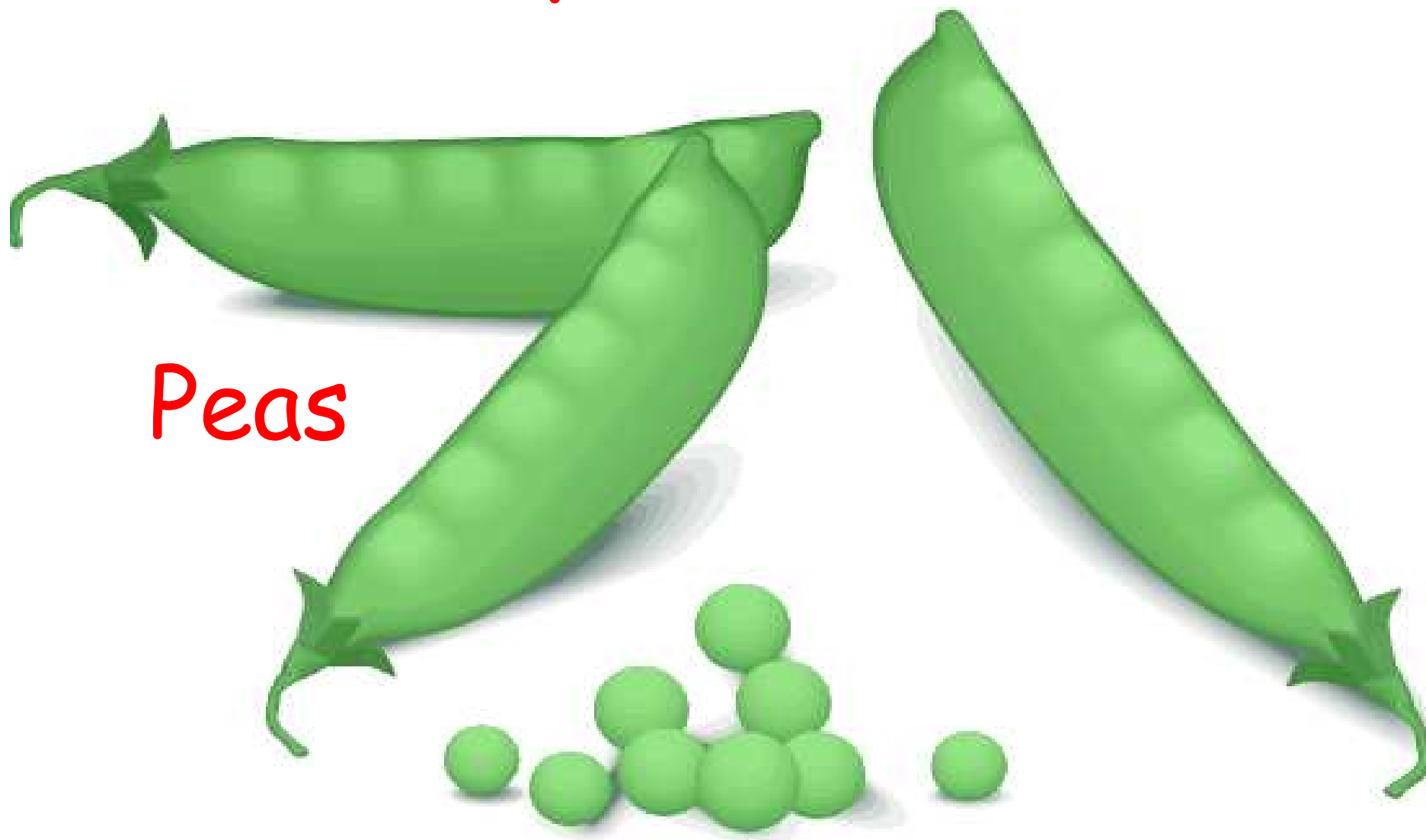


Quả bí



Pumpkin

Đậu Hà-lan



Củ cải đỏ



Radishes

Bắp cải



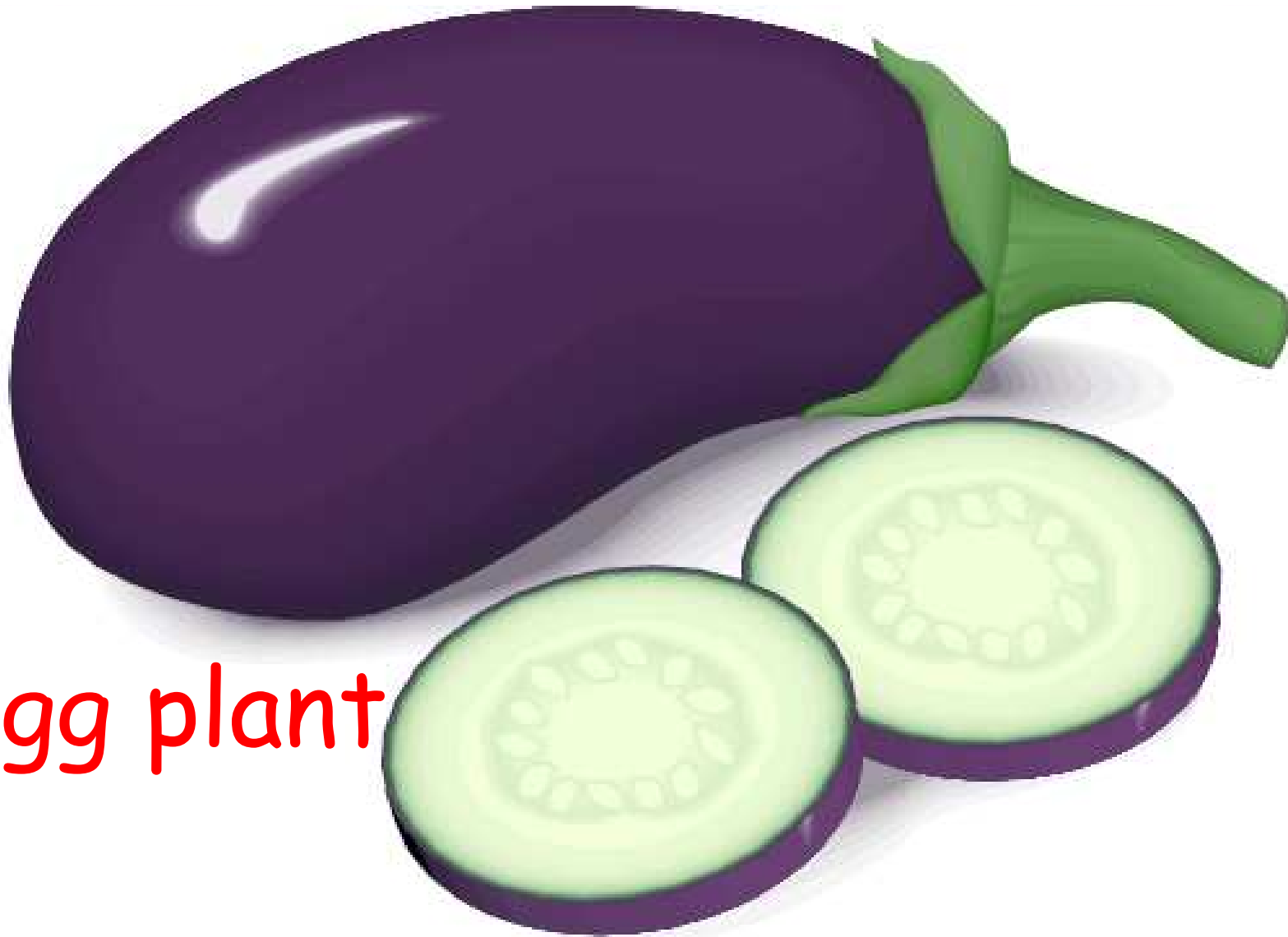
Cabbage

Trái bắp



Corn

Trái cà tím



Egg plant

Trái dưa leo



Cucumber